

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH MIỆN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-01-2022.

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH MIỆN - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Nghi, Bà Nguyễn Thị Khánh.

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Hoàng Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diên - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 134/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXX-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị C**, sinh năm 2000.

HKTT: thôn Đ, xã Q, huyện G, tỉnh H - *Có mặt.*

- Bị đơn: Anh **Phạm Trung L**, sinh năm 1995.

HKTT: thôn Đ, xã L, huyện T, tỉnh H - *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và **anh L được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có** đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh H ngày 19-4-2021. Sau khi kết hôn, chị về chung sống với anh L và ở cùng nhà với bố mẹ chồng. Vợ chồng chị ở gian nhà ngang liền với nhà chính của bố mẹ, nên việc ăn uống, sinh hoạt của cả gia đình chung nhau. Khoảng hai tháng đầu cuộc sống vui vẻ bình thường, sau đó thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng chị không hợp nhau, tính tình anh L nóng nảy nên anh chị thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị đã nhiều lần góp ý với anh L để vợ chồng có sự quan tâm, thấu hiểu,

nhưng anh chị vẫn không có tiếng nói chung, ngày càng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không có hạnh phúc.

Đầu tháng 8/2021, do bất đồng quan điểm trong sinh hoạt, vợ chồng chị xảy ra cãi nhau, anh L đã tát chị. Vì quá bức xúc, chị đã gọi điện thoại cho mẹ để đến nhà anh L đón chị về và xin phép về nhà ngoại ở một thời gian, bố mẹ chồng chị cũng nhất trí. Tuy nhiên sau khi chị về nhà mẹ đẻ, anh L không nhận lỗi, không quan tâm, không đón chị về. Chị đề nghị anh L chuyển ra ở riêng nhưng anh L không đồng ý. Sau đó anh L không liên lạc, không đến nhà chị nữa, thân ai người ấy lo. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh L.

Về con chung: Chị và anh L chưa có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình làm việc với Tòa án và tại phiên tòa, bị đơn anh L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện và thời gian kết hôn đúng như **chị C** trình bày. Theo anh, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị không thống nhất được cách tổ chức cuộc sống chung, bất đồng quan điểm trong lời ăn tiếng nói, trong cách sinh hoạt hàng ngày dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị C không thông cảm với hoàn cảnh gia đình chồng, thường có lời lẽ chê trách, không tôn trọng chồng và gia đình chồng. Mặt khác, trong cuộc sống chị C không biết nhẫn nhịn, làm việc gì cũng muốn theo ý mình, không quan tâm đến suy nghĩ của người khác, nên cuộc sống không hạnh phúc. Đầu tháng 8/2021, chị C đi làm về có lời lẽ phàn nàn to tiếng với anh, do nóng giận anh đã tát vợ. Chị C lập tức gọi mẹ đẻ đến đón về, từ đó đến nay chị C không quay lại gia đình chồng nữa. Trong thời gian ly thân, lúc đầu anh có đến nhà chị C để xem xét tình hình và để hóa giải mâu thuẫn. Nhưng chị C và gia đình chị đưa ra điều kiện yêu cầu vợ chồng anh phải ở riêng hoặc anh chuyển sang nhà chị C sống, anh không đồng ý. Từ đó đến nay anh không đến gặp chị C nữa. Chị C xin ly hôn, anh xác định không bỏ vợ, còn chị C vẫn kiên quyết ly hôn thì để chị C tự giải quyết.

Về con chung: Anh và chị C chưa có con chung.

Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Anh xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Chị xác định không về đoàn tụ với anh L. Từ khi chị nộp đơn xin ly hôn đến nay, anh L không liên lạc gọi điện, cũng không đến gặp chị. Gia đình chị và gia đình anh L không liên lạc, không gặp gỡ nhau. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh L để hai bên ổn định cuộc sống riêng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Miện xác định việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán trong quá trình thu thập chứng cứ, của HĐXX và

thư ký phiên toà tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chị C và bị đơn anh L đã chấp hành các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị HĐXX: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Về quan hệ vợ chồng: Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Phạm Trung L; Về án phí: Chị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Phạm Trung L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, tỉnh H ngày 19-4-2021, nên quan hệ hôn nhân giữa chị C, anh L là hợp pháp.

Lời khai của chị C, anh L và các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị C và anh L đã xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm trong sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng thường xảy ra to tiếng, cãi cọ nhau. Chị C không hòa hợp với hoàn cảnh gia đình chồng dẫn đến hôn nhân của anh chị không hạnh phúc. Tháng 8/2021, do vợ chồng xảy ra xô xát, chị C đã về nhà ngoại ở, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Mặc dù đã được sự động viên của gia đình nhưng chị C kiên quyết không trở về chung sống với anh L. Thời gian ly thân, lúc đầu anh L có đến gặp chị C nhưng anh chị không tìm được tiếng nói chung, không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn. Sau đó anh chị không liên lạc, không gặp gỡ, không quan tâm nhau. Từ khi chị C làm đơn xin ly hôn, anh L cũng không tìm chị C về. Điều đó cho thấy anh chị đã không còn sự thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, đến nay anh chị vẫn tiếp tục sống ly thân bỏ mặc nhau, không còn tình nghĩa vợ chồng. Với thực trạng hôn nhân nói trên cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần xử cho chị C được ly hôn anh L là phù hợp quy định tại Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Chị C, anh L chưa có con chung, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung, vay nợ, công sức: Chị C, anh L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị C phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho chị Nguyễn Thị C được ly hôn anh Phạm Trung L.

2. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị C phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được đối trừ tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số AA/2020/0004040 ngày 17/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương. Chị Nguyễn Thị C đã nộp đủ án phí.

3. *Về quyền kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị C, anh Phạm Trung L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Miện;
- Chi cục THA dân sự huyện Thanh Miện;
- Các đương sự;
- UBND xã L, huyện T.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Nhàn

